*BM.02.2*

**Tên công ty:**………………………………………………………………………………………………………………

**Mã số thuế:** ……………………………………………………………………………………………………………… **Địa chỉ:** …………………………………………………………………………………………………………………..

**BẢNG BÁO GIÁ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **STT xét chọn** | **Tên sản phẩm** | **Đặc tính kỹ thuật** | **Quy cách đóng gói** | **Hạn dùng**  **(Tháng)** | **SĐK/GPNK** | **Nhà sản xuất** | **Nước sản xuất** | **Đơn vị tính** | **Đơn giá**  **( có VAT)** | **Giá trúng thầu tại CSYT**  **(có VAT)** | **CSYT trúng thầu** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Lưu******ý:***

*Đối với cột số (2)ghi mã xét chọn theo Phụ lục I đính kèm.*

*Đối với cột số (7) chỉ ghi SĐK hoặc GPNK (ví dụ:VN-12345-24)*

*Đối với cột số (10) Đơn vị tính, yêu cầu ghi theo đơn vị tính nhỏ nhất của sản phẩm ( VD:chai ,lọ, ống, viên, gói)*

*Đối với cột số (111) Đơn giá là đơn giá đề nghị cung cấp cho nhà thuốc Bệnh viện.*

………, ngày…..tháng…..nǎm 2025

**GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi rõ họ tên)